

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 08 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 06 tháng 10 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	220	31,554	14,343	36,49
I	Số thu phí, lệ phí	220	31,554	14,343	36,49
2	Phí	220	31,554	14,343	36,486
	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	10	0,8	8,000	
	Phí hoạt động Thương mại	30	14,4	48,000	88,889
	Phí cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ	20	0	0,000	0,000
	Phí Cấp GCN đủ ĐK VSATTP + Xác nhận KT	20	12,03	60,150	85,929
	Phí thẩm định TKCS (Xăng dầu, Điện)	130	2,124	1,634	3,928
	Phí Cấp GCNĐĐK Sản xuất rượu, thuốc lá	10	2,2	22,000	100,000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	184	17,2	9,35	11,46
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	184,00	17,20	9,35	11,46
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	36,00	11,02	30,61	66,67
2	Phí	36	11,02	30,61	66,67
	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	1	0,08	8,00	
	Phí hoạt động Thương mại	15	7,20	48,00	88,889
	Phí cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ	2	-	-	0,000
	Phí Cấp GCN đủ ĐK VSATTP + Xác nhận KT	4	3,31	82,65	118,071

	Phí thẩm định TKCS (Xăng dầu, Điện)	13	0,21	1,63	3,928
	Phí Cấp GCNĐĐK Sản xuất rượu, thuốc lá	1	0,22	22,00	100,000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.107,057	1.505,187	24,647	101,177
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.107,057	1.505,187	24,647	101,177
1	Chi quản lý hành chính	6.107,057	1.505,187	24,647	101,177
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.576,857	1.455,937	26,107	112,724
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	530,2	49,250	9,289	28,617

Ngày 06 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị *nuo*



Đào Thị Thu Nguyệt